TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N TỈNH NINH T1**	**CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2023/HS-ST
Ngày: 22/6/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH NINH T1

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Xuân Thủy.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Hán Văn Mai.
2. Ông Lộ Xuân Trịnh Cương.

-Thư ký phiên tòa: Ông Trương Quen-Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh T1.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Ninh T1 tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Hằng-Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 6 năm 2023, tại Hội trường Tòa án huyện N, tỉnh Ninh T1, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 30/2023/HSST ngày 10 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2023/QĐXXST-HS ngày 29/5/2023 đối với các bị cáo:

1.**Tạ Văn S** (tên gọi khác: S rùa) -sinh năm 1984. Nơi cư trú: Khu phố x, phường Đ, thành phố P, tỉnh Ninh T1; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: Không biết chữ; dân tộc: kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T (đã chết) và bà Tạ Thị Hồng H; tiền sự: Không. Tiền án: +Ngày 23/7/2003, bị Toà án nhân dân thị xã P, tỉnh Ninh T1 xử phạt 12 tháng tù về tội "cố ý gây thương tích". +Ngày 09/9/2004, bị Toà án nhân dân thị xã P, tỉnh Ninh T1 xử phạt 03 năm 6 tháng tù về tội "cố ý gây thương tích". +Ngày 07/8/2008, bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bình T1 xử phạt 07 năm tù về tội "cướp tài sản" và 03 năm tù về tội "bắt cóc nhằm chiếm đoạt tài sản", tổng hợp hình phạt là 10 năm tù. +Ngày 15/3/2013, bị Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình T1 xử phạt 05 năm tù về tội "cố ý gây thương tích", tổng hợp hình phạt chưa chấp hành tại bản án hình sự số 53/HSST ngày 07/8/2008 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bình T1 buộc S phải chấp hành hình phạt chung là 09 năm 07 tháng 09 ngày tù, S chấp hành xong ngày 30/01/2021, chưa được xóa án tích. Nhân thân: +Ngày 30/12/1999, bị Tòa án nhân dân thị xã P xử phạt 03 năm tù về tội "cướp tài sản của công dân". +Ngày 27/12/2022, bị Công an thành phố P xử phạt vi phạm hành chính số tiền 6.500.000đồng về hành vi "cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại đến sức khỏe người khác, S đã chấp hành xong. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 03/3/2023 tại Nhà tạm giữ Công an huyện N, đến ngày 15/6/2023 chuyển tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện B, tỉnh Ninh T1 (có mặt tại phiên tòa).

2. **Ngô Văn T** (tên gọi khác: T khùng) -sinh năm 1991. Nơi cư trú: Thôn A, xã A, huyện N, tỉnh Ninh T1; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Văn T và bà Nguyễn Thị H; vợ: Trần Thị Ngọc Phượng-sinh năm 1991 (đã ly hôn); Con có 01 người sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 02/10/2020, bị Công an thành phố P, tỉnh Ninh T1 xử phạt hành chính về hành vi "cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác" số tiền 3.000.000đồng. Hiện nay T chưa chấp hành. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 20/3/2023 tại Nhà tạm giữ Công an huyện N, đến ngày 16/6/2023 chuyển tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T1 Bắc, tỉnh Ninh T1 (có mặt tại phiên tòa).

-*Người bị hại*:

1. Ông Trần Văn T1 -sinh năm 1971 (có mặt).

2. Bà Phạm Thị Mỹ H -sinh năm 1979 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Cùng trú tại: Khu phố y, thị trấn P, huyện N, Ninh T1.

-*Người liên quan*:

1. Võ Thị Thu Q -sinh năm 1992 (vắng mặt).

Trú tại: Khu phố 6-phường Mỹ Đông-tp.P-Ninh T1.

2. Nguyễn Quang D -sinh năm 1971 (vắng mặt)

Trú tại: Khu phố 4-phường Đ-tp.P-Ninh T1.

3. Nguyễn Xơ U -sinh năm 2004 (vắng mặt).

Trú tại: Thôn P-xã P1-huyện N-Ninh T1.

-*Người làm chứng*:

1. Tạ Thị Hồng H -sinh năm 1957 (có mặt).

Trú tại: Khu phố z-phường Đ,-tp.P-Ninh T1.

2. Nguyễn Thị H -sinh năm 1964 (có mặt).

3. Ngô Văn V –sinh năm 2000 (vắng mặt).

Cùng trú tại: Thôn A, xã A, huyện N, Ninh T1;

4. Nguyễn Văn T2 -sinh năm 1983 (vắng mặt)

Trú tại: Khu phố 2-phường Mỹ Đông-tp.P-Ninh T1.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 20 giờ 50 phút ngày 22/8/2022, khi vợ chồng ông Trần Văn T1, bà Phạm Thị Mỹ H đang ở nhà (cũng là Công ty TNHH thương mại và dịch vụ HOMI chuyên kinh doanh rượu nho do bà H làm Giám đốc) tại khu phố 15, thị trấn P, huyện N, thì Tạ Văn S cùng với Ngô Văn T đi đến đòi nợ thay cho Võ Thị Thu Q. Do không đòi được nợ nên S và T đã to tiếng, gây gỗ với ông T1. Ông T1 nói bà H gọi điện trình báo Công an thì S lấy các chai rượu nho loại chai thủy tinh trên kệ hàng ném trúng đầu ông T1. Còn T lấy 01 cây chổi cán bằng kim loại lao đến đánh ông T1, T còn lấy nón bảo hiểm, chai rượu nho ném ông T1. Hậu quả làm ông T1 bị thương tích, nón bảo hiểm bằng nhựa của ông T1 bị T ném vỡ. Tài sản của bà H bị hư hỏng gồm 30 chai rượu nho loại thủy tinh, 04 tấm kính thủy tinh, 02 hộp gỗ đựng rượu nho.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 214/TgT ngày 06/10/2022, Trung T giám định Y kH-Pháp y tỉnh Ninh T1 kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của ông Trần Văn T1 do thương tích gây nên là 03%.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 48/KLĐGTS-PTCKH ngày 12/12/2022, Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện N kết luận: Tổng giá trị tài sản bị thiệt hại trong vụ án là 11.447.855đồng.

Vật chứng gồm: 01 hộp gỗ hình dáng cây đàn bị gãy vỡ; 01 hộp gỗ dùng đựng 06 chai rượu nho bị gãy vỡ; 01 nón bảo hiểm màu đen bị vỡ; 01 vỏ chai thủy tinh hình trụ tròn màu xanh bị vỡ. Qua điều tra xác định đây là hung khí mà Tạ Văn S và Ngô Văn T sử dụng để gây thương tích cho ông T1, vừa là tài sản của ông T1, bà H bị S, T hủy hoại. Do những đồ vật này không còn giá trị sử dụng, ông T1 bà H không yêu cầu nhận lại.

Về dân sự: ông T1 yêu cầu các bị cáo bồi thường 7.000.000đồng. Bà H yêu cầu các bị cáo bồi thường 11.447.855đồng. Trong quá trình điều tra Tạ Văn S đã nhờ Nguyễn Quang D đến ráp lại 04 tấm kính thủy tinh tại cửa hàng của bà H trị giá 1.000.000đồng, S đã hoàn trả cho anh D số tiền này. Sau đó S đã tiếp tục bồi thường cho ông T1, bà H số tiền 30.000.000đồng nên ông T1, bà H có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho S. Tại phiên tòa, bị hại không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường dân sự và xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Bản cáo trạng số 33/CT-VKS-HS ngày 08/5/2023 của Viện kiểm sát huyện N truy tố Tạ Văn S về tội "cố ý gây thương tích" quy định tại điểm d khoản 2 Điều 134 BLHS và tội "hủy hoại tài sản" quy định tại điểm g khoản 2 Điều 178 BLHS. Truy tố Ngô Văn T về tội "cố ý gây thương tích" quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 BLHS và tội "hủy hoại tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 178 BLHS.

Tại phần tranh luận Kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX): Áp dụng Điểm d Khoản 2 Điều 134; Điểm g Khoản 2 Điều 178; Điểm b, s Khoản 1 Điều 51; Điểm d Khoản 1 Điều 52; Điều 54; Điều 55 BLHS. Xử phạt bị cáo Tạ Văn S từ 15 đến 18 tháng tù về tội "cố ý gây thương tích" và từ 15 đến 18 tháng tù về tội "hủy hoại tài sản". Buộc bị cáo S phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là từ 30 đến 36 tháng tù. Áp dụng điểm a, i khoản 1 Điều 134; khoản 1 Điều 178; điểm s khoản 1, Khoản 2 Điều 51; điểm d khoản 1 Điều 52; Điều 55 BLHS. Xử phạt bị cáo Ngô Văn T từ 06 đến 09 tháng tù về tội "cố ý gây thương tích" và từ 06 đến 09 tháng tù về tội "hủy hoại tài sản". Buộc bị cáo T phải chấp hành hình phạt chung của hai tội từ 12 đến 18 tháng tù.

Vấn đề khác: Đối với việc bà Võ Thị Thu Q cho bà Phạm Thị Mỹ H vay nợ tiền, bà H tố cáo Quy cho vay nặng lãi. Tuy nhiên việc cho vay và trả tiền giữa H và Quy được thực hiện tại địa bàn thành phố Phan Rang-Tháp Chàm. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã chuyển xử lý theo thẩm quyền.

Việc các bị cáo T và S đến nhà ông T1, bà H đòi nợ thay, nhưng Võ Thị Thu Q và bị cáo S không thừa nhận, qua điều tra xác định các bị cáo đến nhà ông T1, bà H là để đòi nợ thay cho Quy. Khi không đòi được nợ thì S, T đã gây thương tích cho ông T1 và đập phá tài sản trong nhà ông T1, bà H mà không bàn bạc với Quy trước về

hành vi phạm tội nên Quy không phải chịu trách nhiệm về hành vi vượt quá của S và T.

Các bị cáo không tranh luận gì với Kiểm sát viên.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, xin HĐXX xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. HĐXX nhận định:

[1] *Tính hợp pháp của các hành vi quyết định tố tụng*: Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra công an huyện N, Điều tra viên. Viện kiểm sát huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về hành vi phạm tội của các bị cáo*: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, các chứng cứ tài liệu khác đã thu thập được trong quá trình điều tra có tại hồ sơ vụ án, phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã truy tố và kết quả tranh luận tại phiên tòa nên đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 20 giờ 50 phút ngày 22/8/2022, Tạ Văn S và Ngô Văn T đến nhà vợ chồng ông Trần Văn T1, bà Phạm Thị Mỹ H ở khu phố 15, thị trấn P, huyện Ninh để đòi nợ thay cho bà Võ Thị Thu Q. Khi không đòi được nợ thì S đã dùng chai thủy tinh đựng rượu nho ném vào đầu ông T1 và đập phá tài sản của gia đình ông T1, bà H. Thấy vậy T không can ngăn mà còn có hành vi lấy cây chổi cán bằng kim loại lao tới đánh ông T1 và lấy chai rượu nho đang trưng bày trên kệ ném về phía ông T1. Hậu quả S và T đã gây thương tích cho ông T1 03% và thiệt hại tài sản trị giá 11.447.855đồng.

Tại Bản án số 53/2008/HSST ngày 07/08/2008, Toà án huyện T, tỉnh Bình T1 xác định Tạ Văn S phạm tội với tình tiết định khung "tái phạm nguy hiểm" xử phạt S 07 năm tù về tội "cướp tài sản" và 03 năm tù về tội "bắt cóc nhằm chiếm đoạt tài sản"; Ngày 15/3/2013, S bị Tòa án huyện H, tỉnh Bình T1 xử phạt 05 năm tù giam về tội "cố ý gây thương tích". Tổng hợp hình phạt của Bản án 53/2008/HSST ngày 07/08/2008, buộc S phải chấp hành 09 năm 7 tháng 9 ngày tù giam. S đã chấp hành xong hình phạt về lại địa phương ngày 30/01/2021 nhưng chưa được xoá án tích. Đến ngày 22/8/2022, S tiếp tục phạm tội mới nên xác định S phạm tội thuộc trường hợp "tái phạm nguy hiểm".

Bị cáo Ngô Văn T thực hiện với vai trò giúp sức và thực hành tích cực dùng cây chổi cán bằng kim loại và chai rượu nho ném về phía ông T1 tạo động lực tinh thần cho S dùng chai rượu ném gây thương tích và đập phá tài sản của người khác.

Từ những nhận định trên, HĐXX kết luận bị cáo Tạ Văn S phạm tội "cố ý gây thương tích" theo Điểm d Khoản 2 Điều 134 và phạm tội "hủy hoại tài sản" theo Điểm g Khoản 2 Điều 178 BLHS. Bị cáo Ngô Văn T phạm tội "cố ý gây thương tích" theo

Điểm a, i Khoản 1 Điều 134 và phạm tội "hủy hoại tài sản" theo Khoản 1 Điều 178 BLHS, như cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện N truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Nhận thấy: Đây là vụ án đồng phạm, trong đó bị cáo Tạ Văn S là người rủ rê lôi kéo và thực hành, bị cáo Ngô Văn T giữ vai trò giúp sức và thực hành. Mặc dù giữa S, T và vợ chồng ông T1, bà H không có mâu thuẫn với nhau từ trước nhưng với bản tính côn đồ hung hãn, các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội cố ý gây thương tích và hủy hoại tài sản của ông T1, bà H. Hành vi của các bị cáo là cố ý phạm tội, trực tiếp xâm hại đến sức khỏe và tài sản người khác, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự xã hội tại địa phương. Vì vậy, cần xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[4] Xét tính chất mức độ phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hậu quả, nhân thân của từng bị cáo:

[4.1] *Đối với bị cáo Tạ Văn S*: Bị cáo là người có nhân thân xấu và có tiền án, cụ thể vào ngày 30/12/1999 đã bị Tòa án thị xã Phan Rang-Tháp Chàm xử phạt 03 năm tù về tội "cướp tài sản của công dân"; ngày 27/12/2022 bị Công an thành phố Phan Rang-Tháp Chàm xử phạt vi phạm hành chính số tiền 6.500.000đồng về hành vi "cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại đến sức khỏe người khác". S đã chấp hành xong. Ngày 23/7/2003, bị Toà án thị xã Phan Rang-Tháp Chàm, tỉnh Ninh T1 xử phạt 12 tháng tù về tội "cố ý gây thương tích". Ngày 09/9/2004 bị Toà án thị xã Phan Rang-Tháp Chàm, tỉnh Ninh T1 xử phạt 03 năm 6 tháng tù về tội "cố ý gây thương tích". Ngày 07/8/2008, bị Tòa án huyện T, tỉnh Bình T1 xử phạt 07 năm tù về tội "cướp tài sản" và 03 năm tù về tội "bắt cóc nhằm chiếm đoạt tài sản", tổng hợp hình phạt là 10 năm tù. Ngày 15/3/2013, bị Tòa án huyện H, tỉnh Bình T1 xử phạt 05 năm tù về tội "cố ý gây thương tích", tổng hợp hình phạt chưa chấp hành tại bản án hình sự số 53/HSST ngày 07/8/2008 của Tòa án huyện T, tỉnh Bình T1 buộc S phải chấp hành hình phạt chung là 09 năm 07 tháng 09 ngày tù, chấp hành xong ngày 30/01/2021, chưa được xóa án tích. Đến ngày 22/8/2022, bị cáo tiếp tục phạm tội mới nên xác định S phạm tội thuộc trường hợp "tái phạm nguy hiểm", có tính chất côn đồ. Đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tại Điểm d Khoản 1 Điều 52 BLHS. Tại phiên tòa bị cáo quanh co chối tội, không thành khẩn khai báo, tuy nhiên cũng cần xem xét cho bị cáo là đã tự nguyện khắc phục một phần hậu quả và người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại Điểm b Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 BLHS.

[4.2] *Đối với bị cáo Ngô Văn T*: Bị cáo là người có nhân thân xấu, ngày 02/10/2020, Ngô Văn T bị Công an thành phố Phan Rang-Tháp Chàm, tỉnh Ninh T1 xử phạt hành chính về hành vi cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác" số tiền 3.000.000đồng, nhưng T chưa chấp hành. Ngày 22/8/2022, bị cáo đã cùng với bị cáo S thực hiện hành vi cố ý gây thương tích cho ông T1 và hủy hoại tài sản của ông T1, bà H, mặc dù trước đó S và ông T1, bà H không có mâu thuẫn, vì vậy bị cáo phạm tội có tính chất côn đồ, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tại Điểm d Khoản 1 Điều 52 BLHS. Tuy nhiên cũng cần xem xét cho bị cáo là đã thành khẩn khai báo, tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 BLHS.

[5] *Về trách nhiệm dân sự*: Bị hại ông T1, bà H không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm nên HĐXX không xét đến.

[6] *Về các vấn đề khác*: Việc Võ Thị Thu Q và bị cáo S không thừa nhận nhờ S đến nhà ông T1 bà H đòi nợ thay, nhưng qua điều tra xác định được các bị cáo đến nhà ông T1, bà H là để đòi nợ thay cho Quy. Khi không đòi được nợ thì S và T đã gây thương tích cho ông T1 và đập phá tài sản trong nhà ông T1, bà H. Tuy nhiên S và T không có bàn bạc, thỏa T1 với Quy trước về hành vi sẽ đánh ông T1 và hủy hoại tài sản của ông T1, bà H. Do đó, Quy không phải chịu trách nhiệm về hành vi vượt quá của S và T nên Cơ quan điều tra không xử lý đối với Quy là phù hợp, nên HĐXXX không xét.

[7] *Về vật chứng*: Áp dụng Điều 46 BLHS, Điều 106 BLTTHS xử lý:

Đối với 01 hộp gỗ hình dáng cây đàn bị gãy vỡ; 01 hộp gỗ dùng đựng 06 chai rượu nho bị gãy vỡ; 01 nón bảo hiểm màu đen là tài sản của bà H, ông T1 bị phá hủy. Bà H, ông T1 không yêu cầu nhận lại, tài sản không còn giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy.

[8] *Về án phí*: Các bị cáo Tạ Văn S và Ngô Văn T, mỗi người phải chịu 200.000^{đ} án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Tạ Văn S và Ngô Văn T đều phạm tội "cố ý gây thương tích" và tội "hủy hoại tài sản".

Căn cứ vào: Điểm d Khoản 2 Điều 134; Điểm b Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điểm d Khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 38 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung 2017.

Xử phạt: Bị cáo Tạ Văn S **02** (**hai**) năm tù về tội "cố ý gây thương tích".

Căn cứ vào: Điểm a, i Khoản 1 Điều 134; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 38 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung 2017.

Xử phạt: Bị cáo Ngô Văn T **06** (**sáu**) tháng tù về tội "cố ý gây thương tích".

Căn cứ vào: Điểm g Khoản 2 Điều 178; Điểm b Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điểm d Khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 38 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung 2017.

Xử phạt: Bị cáo Tạ Văn S từ **02** (**hai**) năm tù về tội "hủy hoại tài sản".

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 178; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điểm d Khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 38 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung 2017.

Xử phạt: Bị cáo Ngô Văn T **09** (**chín**) tháng tù về tội "hủy hoại tài sản".

*****Áp dụng: Điều 55 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017;

Tổng hợp hình phạt:

Buộc bị cáo Tạ Văn S phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là **04** (**bốn**) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giam (ngày 03/3/2023).

Buộc bị cáo Ngô Văn T phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là **15** (**mười lăm**) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giam (ngày 20/3/2023).

2.**Về vật chứng**: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 hộp gỗ hình dáng cây đàn có kích thước (16x8,5x39,5)cm bị gãy vỡ; 01 hộp gỗ dùng đựng 06 chai rượu nho có kích thước (27x18,5x37) bị gãy vỡ; 01 nón bảo hiểm màu đen loại nửa đầu có in chữ "AXE" và "quan trọng là thần thái" bị vỡ; 01 vỏ chai thủy tinh hình trụ tròn màu xanh bị vỡ.

(Đặc điểm vật chứng nêu trên hiện đang được quản lý tại Chi cục thi hành án dân sự huyện N, theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện N và Chi cục thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Ninh T1 ngày 09/5/2023).

3.**Về án phí:** Áp dụng Điều 135; 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý, sử dụng án phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Tạ Văn S và Ngô Văn T, mỗi người phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4.**Về quyền kháng cáo**: Áp dụng Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt các bị cáo, bị hại-quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại vắng mặt-quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh T1;
- VKSND tỉnh Ninh T1;
- Sở tư pháp tỉnh Ninh T1;
- VKSND huyện N;
- Công an huyện Ninh Phước;
- Chi cục THADS huyện Ninh Phước;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu (hồ sơ, án văn)./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN–CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Thị Xuân Thủy

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH NINH T1

Số: 74/2023/HSST-QĐTG

CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

N, ngày 22 tháng 6 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH TẠM GIAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH NINH T1

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán -Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Xuân Thủy.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hán Văn Mai và ông Lộ Xuân Trịnh Cương.

Căn cứ các Điều 109, 113, 119 và 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự;
Căn cứ Biên bản nghị án ngày 22/6/2023 của Hội đồng xét xử sơ thẩm;
Xét thấy cần thiết tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm cho việc thi hành án.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1

Tạm giam bị cáo **Tạ Văn S** (tên gọi khác: S rùa) -sinh năm 1984.
Nơi sinh: tại Ninh T1.
Nơi cư trú: Khu phố 5, phường Đ, thành phố P, tỉnh Ninh T1.
Nghề nghiệp: làm thuê.

Bị Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt **04** (**bốn**) năm tù về tội "Cố ý gây thương tích" và tội "hủy hoại tài sản".

Theo Điểm d Khoản 2 Điều 134; Điểm g Khoản 2 Điều 178; Điểm b Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điểm d Khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 38; Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Thời hạn tạm giam là **45** (bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án (22/6/2023).

Điều 2

Nhà tạm giữ Công an huyện B, tỉnh Ninh T1 có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:
- Nhà tạm giữ CA huyện B;
- Nhà tạm giữ CA N (để biết);
- VKSND huyện N ;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN–CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Thị Xuân Thủy

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH NINH T1

Số: 75/2023/HSST-QĐTG

CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

N, ngày 22 tháng 6 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH TẠM GIAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH NINH T1

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán -Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Xuân Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hán Văn Mai và ông Lộ Xuân Trịnh Cương.

Căn cứ các Điều 109, 113, 119 và 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ Biên bản nghị án ngày 22/6/2023 của Hội đồng xét xử sơ thẩm;

Xét thấy cần thiết tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm cho việc thi hành án.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1

Tạm giam bị cáo **Ngô Văn T** (tên gọi khác: T khùng) -sinh năm 1991.

Nơi sinh: tại Ninh T1.

Nơi cư trú: Thôn A, xã A, huyện N, tỉnh Ninh T1.

Nghề nghiệp: làm nông.

Bị Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt **15 (mười lăm)** tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích" và tội "hủy hoại tài sản".

Theo Điểm a, i Khoản 1 Điều 134; Khoản 1 Điều 178; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; (Điểm d Khoản 1 Điều 52 đối với tội hủy hoại tài sản); Điều 17, Điều 38; Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Thời hạn tạm giam là **45** (bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án (22/6/2023).

Điều 2

Nhà tạm giữ Công an huyện T1 Bắc, tỉnh Ninh T1 có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:
- Nhà tạm giữ CA huyện T1 Bắc;
- Nhà tạm giữ CA N (để biết);
- VKSND huyện N ;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN–CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Thị Xuân Thủy

BÁO CÁO, ĐỀ XUẤT GIẢI QUYẾT VỤ ÁN HÌNH SỰ

Người báo cáo: Dương Thị Xuân Thủy-thẩm phán.

Ngày báo cáo 19/6/2023,

Ngày xét xử 22/6/2023.

Đối với vụ án hình sự đối với Tạ Văn S và Ngô Văn T can tội "cố ý gây thương tích" và tội "hủy hoại tài sản".

Lý lịch bị cáo

1.**Tạ Văn S** (tên gọi khác: S rùa) -sinh năm 1984. Nơi cư trú: Khu phố 5, phường Đ, thành phố P, Ninh T1; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: Không biết chữ; dân tộc: kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt nam; con ông Nguyễn Văn Tài, bà Tạ Thị Hồng H; tiền sự: Không.

Tiền án: +Ngày 23/7/2003, bị Toà án thị xã Phan Rang-Tháp Chàm, tỉnh Ninh T1 xử phạt 12 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích". +Ngày 09/9/2004, bị Toà án thị xã Phan Rang-Tháp Chàm, tỉnh Ninh T1 xử phạt 03 năm 6 tháng tù về tội "cố ý gây thương tích".+Ngày 07/8/2008, bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bình T1 xử phạt 07 năm tù về tội "cướp tài sản" và 03 năm tù về tội "bắt cóc nhằm chiếm đoạt tài sản", tổng hợp hình phạt là 10 năm tù.+Ngày 15/3/2013, bị Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình T1 xử phạt 05 năm tù về tội "cố ý gây thương tích", tổng hợp hình phạt chưa chấp hành tại bản án hình sự số 53/HSST ngày 07/8/2008 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bình T1 buộc S phải chấp hành hình phạt chung là 09 năm 07 tháng 09 ngày tù, chấp hành xong ngày 30/01/2021, chưa được xóa án tích.

Nhân thân:+Ngày 30/12/1999, bị Tòa án thị xã Phan Rang-Tháp Chàm xử phạt 03 năm tù về tội "cướp tài sản của công dân".+Ngày 27/12/2022, bị Công an tp. Phan Rang-Tháp Chàm xử phạt vi phạm hành chính số tiền 6.500.000 đồng về hành vi "cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại đến sức khỏe người khác. S đã chấp hành xong. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 03/3/2023 tại Nhà tạm giữ Công an huyện N.

2. **Ngô Văn T** (tên gọi khác: T khùng) -sinh năm 1991. Nơi cư trú: Thôn A, xã A, huyện N, tỉnh Ninh T1; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt nam; con ông Ngô Văn Trí và bà Nguyễn Thị H; vợ: Trần Thị Ngọc Phượng-sinh năm: 1991 (đã ly hôn); Con có 01 người sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 02/10/2020, Ngô Văn T bị Công an thành phố Phan Rang-Tháp Chàm, Ninh T1 xử phạt hành chính về hành vi Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác", số tiền 3.000.000 đồng. Hiện nay T chưa chấp hành. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 20/3/2023 tại Nhà tạm giữ Công an huyện N.

-*Người bị hại*: 1. Ông Trần Văn T1 -sinh năm 1971.

2. Bà Phạm Thị Mỹ H -sinh năm 1979.

Cùng trú tại: Khu phố 15, thị trấn P, huyện N, Ninh T1.

-*Người liên quan*: 1. Võ Thị Thu Q -sinh năm 1992.

Trú tại: Khu phố 6-phường Mỹ Đông-tp.P-Ninh T1.

2. Nguyễn Quang D -sinh năm 1971

Trú tại: Khu phố 4-phường Đ-tp.P-Ninh T1.

-*Người làm chứng*: 1. Tạ Thị Hồng H -sinh năm 1957

Trú tại: Khu phố 1-phường Đ,-tp.P-Ninh T1.

2. Nguyễn Thị H -sinh năm 1964

Trú tại: Thôn A, xã A, huyện N, Ninh T1;

Tóm tắt nội dung vụ án

Vào khoảng 20 giờ 50 phút ngày 22/8/2022, khi vợ chồng ông Trần Văn T1, bà Phạm Thị Mỹ H đang ở nhà (cũng là Công ty TNHH thương mại và dịch vụ HOMI chuyên kinh doanh rượu nho do bà H làm Giám đốc) tại khu phố 15, thị trấn P, huyện N, thì Tạ Văn S cùng với Ngô Văn T đi đến đòi nợ thay cho bà Võ Thị Thu Q. Do không đòi được nợ nên S và T đã to tiếng, gây gỗ với ông T1. Ông T1 nói bà H gọi điện trình báo Công an thì S lấy các chai rượu nho loại chai thủy tinh trên kệ hàng

ném trúng đầu ông T1. Còn T lấy 01 cây chổi cán bằng kim loại lao đến đánh ông T1, T còn lấy nón bảo hiểm, chai rượu nho ném ông T1. Hậu quả ông T1 bị thương tích, nón bảo hiểm bằng nhựa của ông T1 bị T ném vỡ. Tài sản của bà H bị hư hỏng gồm 30 chai rượu nho loại thủy tinh, 04 tấm kính thủy tinh, 02 hộp gỗ đựng rượu nho.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 214/TgT ngày 06/10/2022, Trung T giám định Y kH-Pháp y tỉnh Ninh T1 kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh Trần Văn T1 do thương tích gây nên là 03%.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 48/KLĐGTS-PTCKH ngày 12/12/2022, Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện N kết luận: Tổng giá trị tài sản bị thiệt hại trong vụ án là 11.447.855đồng.

Vật chứng gồm: 01 hộp gỗ hình dáng cây đàn bị gãy vỡ; 01 hộp gỗ dùng đựng 06 chai rượu nho bị gãy vỡ; 01 nón bảo hiểm màu đen bị vỡ; 01 vỏ chai thủy tinh hình trụ tròn màu xanh bị vỡ. Qua điều tra xác định đây là hung khí mà Tạ Văn S và Ngô Văn T sử dụng đánh gây thương tích cho ông T1, vừa là tài sản của ông T1, bà H bị S, T hủy hoại. Do những đồ vật này không còn giá trị sử dụng, ông T1 bà H không yêu cầu nhận lại.

Về dân sự: ông T1 yêu cầu các bị cáo bồi thường 7.000.000đồng, trong đó có hóa đơn chứng từ hợp lệ 1.899.734đồng. Bà H yêu cầu bồi thường 11.447.855đồng. Trong quá trình điều tra Tạ Văn S đã nhờ Nguyễn Quang D đến ráp lại 04 tấm kính thủy tinh tại cửa hàng của bà H trị giá 1.000.000đồng, sau đó S đã tiếp tục bồi thường cho ông T1, bà H số tiền 30.000.000đồng. Ông T1, bà H có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho S. Bị hại không yêu cầu các bị cáo bồi thường và xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Bản cáo trạng số 33/CT-VKS-HS ngày 08/5/2023 của Viện kiểm sát huyện N truy tố Tạ Văn S về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 134 BLHS và tội "Hủy hoại tài sản" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 178 BLHS. Truy tố Ngô Văn T về tội "Cố ý gây thương tích" quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 BLHS và tội "Hủy hoại tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 178 BLHS.

Vấn đề khác: Vấn đề khác: Quá trình điều tra bà Phạm Thị Mỹ tố cáo Võ Thị Thu Q cho vay nặng lãi. Tuy nhiên việc cho vay và trả tiền giữa H và Quy được thực hiện tại nhà của Quy thuộc phường Mỹ Đông, thành phố Phan Rang-Tháp Chàm. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Phan Rang-Tháp Chàm để điều tra, xử lý theo thẩm quyền.

Việc các bị cáo T và S đến nhà ông T1, bà H đòi nợ thay cho Quy, tuy nhiên Quy và bị cáo S đều không thừa nhận, nhưng qua điều tra xác định được các bị cáo đến nhà ông T1, bà H là để đòi nợ thay cho Quy. Khi không đòi được nợ thì S, T đã gây thương tích cho anh T1 và đập phá tài sản trong nhà ông T1, bà H nhưng không bàn bạc với Quy trước về hành vi phạm tội nên Quy không phải chịu trách nhiệm về hành vi vượt quá của S và T.

Nhận định

Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, các chứng cứ tài liệu khác đã thu thập được trong

quá trình điều tra có tại hồ sơ vụ án, phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã truy tố và kết quả tranh luận tại phiên tòa nên đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 20 giờ 50 phút ngày 22/8/2022, Tạ Văn S và Ngô Văn T có đến nhà vợ chồng ông Trần Văn T1, bà Phạm Thị Mỹ H ở khu phố 15, thị trấn P, huyện Ninh để đòi nợ thay cho bà Võ Thị Thu Q. Khi không đòi được nợ nên S đã dùng chai thủy tinh đựng rượu nho ném vào đầu ông T1 và đập phá tài sản của gia đình ông T1, bà H. Thấy vậy T không can ngăn mà còn có hành vi lấy cây chổi chạy tới đánh ông T1 và lấy chai rượu nho đang trưng bày trên kệ ném về phía ông T1. Hậu quả S và T đã gây thương tích cho ông T1 03% và thiệt hại tài sản trị giá 11.447.855đồng.

Tại Bản án số 53/2008/HSST ngày 07/08/2008, Toà án nhân dân huyện T, tỉnh Bình T1 xác định Tạ Văn S phạm tội với tình tiết định khung "tái phạm nguy hiểm" xử phạt S 07 năm tù về tội "cướp tài sản" và 03 năm tù về tội "bắt cóc nhằm chiếm đoạt tài sản"; Ngày 15/3/2013, S bị Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình T1 xử phạt 05 năm tù giam về tội "cố ý gây thương tích". Tổng hợp hình phạt của Bản án 53/2008/HSST ngày 07/08/2008, buộc S phải chấp hành 09 năm 7 tháng 9 ngày tù giam. S đã chấp hành xong hình phạt về lại địa phương ngày 30/01/2021 nhưng chưa được xoá án tích. Đến ngày 22/8/2022 S tiếp tục phạm tội mới nên xác định S phạm tội thuộc trường hợp "tái phạm nguy hiểm".

Bị cáo Ngô Văn T thực hiện với vai trò giúp sức và thực hành tích cực dùng cây chổi và chai rượu nho ném về phía ông T1 tạo động lực tinh thần cho S dùng chai rượu ném gây thương tích cho ông T1 và đập phá tài sản của ông T1, bà H.

Từ những nhận định trên, HĐXX kết luận bị cáo Tạ Văn S phạm tội "cố ý gây thương tích" theo điểm d Khoản 2 Điều 134 và phạm tội "hủy hoại tài sản" theo điểm g Khoản 2 Điều 178 BLHS. Bị cáo Ngô Văn T phạm tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm a, i Khoản 1 Điều 134 và phạm tội "hủy hoại tài sản" theo Khoản 1 Điều 178 BLHS, như cáo trạng của Viện kiểm sát huyện N truy tố là có căn cứ.

Nhận thấy: Đây là vụ án đồng phạm, trong đó bị cáo Tạ Văn S là người rủ rê lôi kéo và thực hành, bị cáo Ngô Văn T giữ vai trò là người giúp sức và thực hành. Mặc dù giữa S, T và vợ chồng ông T1, bà H không có mâu thuẫn với nhau từ trước nhưng với bản tính côn đồ hung hãn của mình, các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội cố ý gây thương tích và hủy hoại tài sản của ông T1, bà H. Hành vi của các bị cáo là cố ý phạm tội, trực tiếp xâm hại đến sức khỏe và tài sản người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự xã hội tại địa phương. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm minh các bị cáo trước pháp luật.

Xét tính chất mức độ phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hậu quả, nhân thân của từng bị cáo:

Đối với bị cáo Tạ Văn S: Bị cáo là người có nhân thân xấu và có tiền án, cụ thể vào ngày 30/12/1999 đã bị Tòa án thị xã Phan Rang-Tháp Chàm xử phạt 03 năm tù về tôi "cướp tài sản của công dân" và ngày 27/12/2022, bị Công an thành phố Phan Rang-Tháp Chàm xử phạt vi phạm hành chính số tiền 6.500.000đồng về hành vi "cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại đến sức khỏe người khác". S đã chấp hành xong. Ngày 23/7/2003, bị Toà án thị xã Phan Rang-Tháp Chàm, tỉnh Ninh T1 xử phạt 12 tháng tù

về tội "cố ý gây thương tích". Ngày 09/9/2004, bị Toà án thị xã Phan Rang-Tháp Chàm, tỉnh Ninh T1 xử phạt 03 năm 6 tháng tù về tội "cố ý gây thương tích". Ngày 07/8/2008, bị Tòa án huyện T, tỉnh Bình T1 xử phạt 07 năm tù về tội "cướp tài sản" và 03 năm tù về tội "bắt cóc nhằm chiếm đoạt tài sản", tổng hợp hình phạt là 10 năm tù. Ngày 15/3/2013, bị Tòa án huyện H, tỉnh Bình T1 xử phạt 05 năm tù về tội "cố ý gây thương tích", tổng hợp hình phạt chưa chấp hành tại bản án hình sự số 53/HSST ngày 07/8/2008 của Tòa án huyện T, tỉnh Bình T1 buộc S phải chấp hành hình phạt chung là 09 năm 07 tháng 09 ngày tù, chấp hành xong ngày 30/01/2021, chưa được xóa án tích. Đến ngày 22/8/2022, bị cáo tiếp tục phạm tội mới nên xác định S phạm tội thuộc trường hợp "tái phạm nguy hiểm", có tính chất côn đồ. Đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm d khoản 1 Điều 52 BLHS. Tại phiên tòa bị cáo quanh co không thành khẩn khai báo, tuy nhiên cũng cần xem xét cho bị cáo là đã tự nguyện khắc phục một phần hậu quả và người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm b Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 BLHS.

[4.2] *Đối với bị cáo Ngô Văn T*: Bị cáo là người có nhân thân xấu, ngày 02/10/2020, Ngô Văn T bị Công an thành phố Phan Rang-Tháp Chàm, tỉnh Ninh T1 xử phạt hành chính về hành vi cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác", số tiền 3.000.000đồng, nhưng T chưa chấp hành. Ngày 22/8/2022, bị cáo đã cùng với bị cáo S thực hiện hành vi cố ý gây thương tích cho ông T1 và hủy hoại tài sản của ông T1, bà H. Tuy nhiên cũng cần xem xét cho bị cáo là đã thành khẩn khai báo, tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 BLHS.

Về các vấn đề khác: Đối với việc bà Võ Thị Thu Q cho bà Phạm Thị Mỹ H vay nợ tiền, bà H tố cáo Quy cho vay nặng lãi. Tuy nhiên việc cho vay và trả tiền giữa H và Quy được thực hiện tại địa bàn thành phố Phan Rang-Tháp Chàm. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã chuyển xử lý theo thẩm quyền là đúng pháp luật.

Đối với việc các bị cáo T và S đến nhà ông T1, bà H đòi nợ thay cho Võ Thị Thu Q. Tuy nhiên Quy và bị cáo S đều không thừa nhận việc nhờ S đến nhà ông T1 bà H đòi nợ thay, nhưng qua điều tra xác định được các bị cáo đến nhà ông T1, bà H là để đòi nợ thay cho Quy. Khi không đòi được nợ thì S và T đã gây thương tích cho anh T1 và đập phá tài sản trong nhà ông T1, bà H. Tuy nhiên S và T không có bàn bạc, thỏa T1 với Quy trước về hành vi sẽ đánh và hủy hoại tài sản của ông T1, bà H. Do đó, Quy không phải chịu trách nhiệm về hành vi vượt quá của S và T nên Cơ quan điều tra không xử lý đối với Quy là phù hợp, nên HĐXXX không xét.

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra ông T1 yêu cầu các bị cáo bồi thường sức khỏe và tài sản bị xâm phạm với số tiền 7.000.000đồng, trong đó có hóa đơn chứng từ hợp lệ 1.899.734đồng. Bà Phạm Thị Mỹ H yêu cầu các bị cáo bồi thường tài sản bị xâm phạm với số tiền 11.447.855đồng. Bị cáo S đã nhờ anh Nguyễn Quang D sửa chữa lại tủ kính cho bà H số tiền 1.000.000đồng, bị cáo S còn bồi thường số tiền 30.000.000đồng cho ông T1, bà H nên bị hại có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt

cho S. Tại phiên tòa bị hại không yêu cầu các bị cáo bồi thường và xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 46 BLHS, Điều 106 BLTTHS xử lý:

Đối với 01 hộp gỗ hình dáng cây đàn bị gãy vỡ; 01 hộp gỗ dùng đựng 06 chai rượu nho bị gãy vỡ; 01 nón bảo hiểm màu đen bà H không yêu cầu nhận lại nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đề xuất hướng giải quyết

*Từ các nhận định trên:

Tuyên bố: Các bị cáo Tạ Văn S và Ngô Văn T đều phạm tội "cố ý gây thương tích" và tội "hủy hoại tài sản".

Căn cứ vào: Điểm d khoản 2 Điều 134; Điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm d khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 38 BLHS 2015,

Xử phạt: Bị cáo Tạ Văn S từ 2 năm đến 2 năm 6 tháng tù về tội "cố ý gây thương tích".

Căn cứ vào: Điểm a, i Khoản 1 Điều 134; Điểm s khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 38 BLHS 2015.

Xử phạt: Bị cáo Ngô Văn T từ 9 đến 12 tháng tù về tội "cố ý gây thương tích".

Căn cứ vào: Điểm g Khoản 2 Điều 178; Điểm b Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điểm d Khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 38 BLHS 2015.

Xử phạt: Bị cáo Tạ Văn S từ 2 năm đến 2 năm 6 tháng tù về tội "hủy hoại tài sản"

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 178; Điểm s khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điểm d Khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 38 BLHS 2015.

Xử phạt: Bị cáo Ngô Văn T từ 9 đến 12 tháng tù về tội "hủy hoại tài sản".

*****Áp dụng: Điều 55 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Tổng hợp hình phạt: Buộc bị cáo Tạ Văn S phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là từ 4 năm đến 5 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giam (ngày 03/3/2023).

Tổng hợp hình phạt: Buộc bị cáo Ngô Văn T phải chấp hành hình phạt chung của hai tội từ 18 đến 24 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giam (ngày 20/3/2023).

Về vật chứng:Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 hộp gỗ hình dáng cây đàn có kích thước (16 x 8,5 x 39,5)cm bị gãy vỡ; 01 hộp gỗ dùng đựng 06 chai rượu nho có kích thước (27 x 18,5 x 37) bị gãy vỡ; 01 nón bảo hiểm màu đen bị vỡ; 01 vỏ chai thủy tinh hình trụ tròn màu xanh bị vỡ.

Ý kiến của Phó Chánh án: .....

.....

Ý kiến của Chánh án: .....

Người báo cáo, đề xuất

Dương Thị Xuân Thủy

TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N** **TỈNH NINH T1**	**CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

N, ngày 22 tháng 6 năm 2023

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N - TỈNH NINH T1

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Xuân Thủy.

Các Hội thẩm Nhân dân: ông Hán Văn Mai và ông Lộ Xuân Trịnh Cương.

Căn cứ vào các Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Vào hồi giờ phút, ngày 22 tháng 6 năm 2023, tại phòng nghị án. Hội đồng xét xử sơ thẩm đã tiến hành nghị án đối với vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 30/2023/HSST ngày 10 tháng 5 năm 2023 đối với các bị cáo Tạ văn S, Ngô Văn T về tội Tạ Văn S về tội "cố ý gây thương tích" quy định Điều 134 BLHS và tội "hủy hoại tài sản" quy định tại Điều 178 BLHS.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo; Hội đồng xét xử (HĐXX) thảo luận về những vấn đề phải giải quyết trong vụ án như sau:

1. Về tội danh, điều luật áp dụng và mức hình phạt đối với các bị cáo:

HĐXX thống nhất ý kiến đồng ý quan điểm của Viện kiểm sát huyện N truy tố bị cáo Tạ văn S và Ngô Văn T phạm tội "cố ý gây thương tích" và tội "hủy hoại tài sản"

Căn cứ vào: Điểm d Khoản 2 Điều 134; Điểm b Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điểm d Khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 38 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung 2017.

Xử phạt: Bị cáo Tạ Văn S **02** (**hai**) năm tù về tội "cố ý gây thương tích".

Căn cứ vào: Điểm a, i Khoản 1 Điều 134; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 38 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung 2017.

Xử phạt: Bị cáo Ngô Văn T **06** (**sáu**) tháng tù về tội "cố ý gây thương tích".

Căn cứ vào: Điểm g Khoản 2 Điều 178; Điểm b Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điểm d Khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 38 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung 2017.

Xử phạt: Bị cáo Tạ Văn S từ **02** (**hai**) năm tù về tội "hủy hoại tài sản".

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 178; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điểm d Khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 38 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung 2017.

Xử phạt: Bị cáo Ngô Văn T **09** (**chín**) tháng tù về tội "hủy hoại tài sản".

*****Áp dụng: Điều 55 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017;

Tổng hợp hình phạt:

Buộc bị cáo Tạ Văn S phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là **04** (**bốn**) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giam (ngày 03/3/2023).

Buộc bị cáo Ngô Văn T phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là **15** (**mười lăm**) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giam (ngày 20/3/2023).

Kết quả biểu quyết: 3/3.

2.Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 hộp gỗ hình dáng cây đàn có kích thước (16x8,5x39,5)cm bị gãy vỡ; 01 hộp gỗ dùng đựng 06 chai rượu nho có kích thước (27x18,5x37) bị gãy vỡ; 01 nón bảo hiểm màu đen loại nửa đầu có in chữ "AXE" và "quan trọng là thần thái" bị vỡ; 01 vỏ chai thủy tinh hình trụ tròn màu xanh bị vỡ.

(Đặc điểm vật chứng nêu trên hiện đang được quản lý tại Chi cục thi hành án dân sự huyện N, theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện N và Chi cục thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Ninh T1 ngày 09/5/2023).

Kết quả biểu quyết: 3/3

3**.Về án phí:** Áp dụng Điều 135; 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý, sử dụng án phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Tạ Văn S và Ngô Văn T, mỗi người phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

4.**Về quyền kháng cáo**: Áp dụng Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt các bị cáo, bị hại-quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại vắng mặt-quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

5. **Về Quyết định tạm giam**:

HĐXX thống nhất áp dụng Điều 329 Bộ luật hình sự;

Quyết định tạm giam các bị cáo Tạ Văn S và Ngô Văn T 45 (*bốn mươi lăm*) ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 22/6/2023), để đảm bảo cho việc Thi hành án.

Kết quả biểu quyết: 3/3.